

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Văn học Việt Nam hiện đại 4 (1975 – 2000)
(*Vietnamese Modern Literature from 1975 to 2000*)

- Mã số học phần: SG 217
- Số tín chỉ học phần: 02
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa: Sư phạm

3. Học phần tiên quyết: SG 216

4. Mục tiêu của học phần

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tiến trình văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay.
- 4.1.2. Giúp sinh viên nhận thức được những đóng góp của một số tác gia văn học tiêu biểu đối với văn học Việt Nam sau 1975 đến nay.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Từ kiến thức văn học đã lĩnh hội được, sinh viên có điều kiện tiếp tục nghiên cứu thêm về phần văn học này để giảng dạy, nghiên cứu và phê bình văn học.
- 4.2.2. Giúp sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp và thuyết minh vấn đề; tổ chức và tham gia các hoạt động nhóm;...
- 4.2.3. Sinh viên tích lũy được những kiến thức khác nhau của các phương diện khoa học xã hội để có thể vận dụng cho hoạt động văn hóa, xã hội,...

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Nhận thức sâu sắc về vai trò của người học trong việc tiếp nhận kiến thức đã được thiết kế theo chương trình và luôn có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong học tập.
- 4.3.2. Phân tích, lí giải những vấn đề văn học, những hiện tượng văn học của thời kì này một cách khách quan, khoa học.
- 4.3.3. Đánh giá khoa học về vai trò, trách nhiệm của nhà văn trong công cuộc đổi mới nói chung và văn học nói riêng. Khẳng định những giá trị nhân văn, nhân bản cao quý mà văn học thời kì này đã mang lại cho đời sống tinh thần của dân tộc.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về bối cảnh lịch sử - xã hội Việt từ 1975 đến 2000 và những ảnh hưởng của nó đối với tiến trình văn học cả về nội dung thể hiện, cũng như phương thức thể hiện. Bên cạnh đó, môn học còn hướng đến việc trình bày những kiến thức cơ bản nhất về một số tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam 1975 – 2000, cụ thể là về tiểu sử và con người, quá trình sáng tác, những thành tựu tiêu biểu và các đặc điểm nổi bật về phong cách nghệ thuật của các tác gia: Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Xuân Quỳnh, Nguyễn Duy, Lưu Quang Vũ.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Khái quát văn học Việt Nam 1975 – 2000		
1.1.	Bối cảnh lịch sử-xã hội Việt Nam 1975 – 2000 và yêu cầu đổi mới văn học	2	4.1.1; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3;
1.2.	Quá trình vận động đổi mới của văn học Việt Nam 1975 – 2000	2	4.1.1; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3;
1.3.	Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam 1975 – 2000	2	4.1.1; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3;
1.4.	Sự phát triển và những thành tựu chính của các thể loại văn học Việt Nam 1975 – 2000	4	4.1.1; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3;
Chương 2.	Tác gia Nguyễn Khải		
2.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	4.2.1; 4.2.2;
2.2.	Quá trình sáng tác	2	4.2.2;
2.3.	Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Khải	1	4.2.2;
Chương 3.	Tác gia Nguyễn Minh Châu		
3.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	4.1.2; 4.2.2;
3.2.	Quá trình sáng tác	2	4.1.2; 4.2.2;
3.3.	Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu	1	4.1.2; 4.2.2;
Chương 4.	Tác gia Xuân Quỳnh		
4.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	4.1.2; 4.2.2;
4.2.	Quá trình sáng tác	2	4.1.2; 4.2.2;
4.3.	Phong cách nghệ thuật của Xuân Quỳnh	1	4.1.2; 4.2.2;
Chương 5.	Tác gia Nguyễn Duy		
5.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	4.1.2; 4.2.2;
5.2.	Quá trình sáng tác	2	4.1.2; 4.2.2;
5.3.	Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Duy	1	4.1.2; 4.2.2;
Chương 6.	Tác gia Lưu Quang Vũ		
6.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	4.1.2; 4.2.2;
6.2.	Quá trình sáng tác	2	4.1.2; 4.2.2;
6.3.	Phong cách nghệ thuật của Lưu Quang Vũ	1	4.1.2; 4.2.2;

6.2. Thực hành (Hướng dẫn cho sinh viên *tự thực hành* theo nhóm ngoài giờ lên lớp)

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	<i>Mùa lá rụng trong vườn</i> của Ma Văn Kháng, <i>Thời xa</i>		

	vắng của Lê Lưu		
1.1.	Vấn đề gia đình trong <i>Mùa lá rụng trong vườn</i>	2	4.2.2; 4.2.3;
1.2.	Vấn đề ý thức cá nhân trong <i>Thời xa vắng</i>	2	4.2.2; 4.2.3;
Bài 2.	<i>Bến không chồng của Dương Hương, Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh</i>		
2.1.	Vấn đề sống đúng với mình trong <i>Bến không chồng</i>	2	4.2.2; 4.2.3;
2.2.	Thân phận con người trong <i>Nỗi buồn chiến tranh</i>	2	4.2.2; 4.2.3;
Bài 3.	<i>Một tiếng đờn(Tố Hữu), Di cảo thơ (Chế Lan Viên)</i>		
3.1.	Những trần trở và suy ngẫm trong <i>Một tiếng đờn</i>	2	4.2.2; 4.2.3;
3.2.	Nỗi buồn đau trong <i>Di cảo thơ</i>	2	4.2.2; 4.2.3;
Bài 4.	Tác phẩm sinh viên tự chọn		
4.1.	Cảm hứng tư tưởng của tác phẩm	1,5	4.2.2; 4.2.3;
4.2.	Những đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm	1,5	4.2.2; 4.2.3;

7. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng kết hợp nêu vấn đề để sinh viên trao đổi thảo luận.
- Hướng dẫn sinh viên tự học và thuyết trình.
- Lí giải và gợi ý hướng giải quyết những vấn đề sinh viên còn vướng mắc.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài thực hành.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3.1
2	Điểm bài thực hành, thuyết trình và thảo luận.	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	40%	4.2.1; 4.2.2; 4.2.3;
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	4.1; 4.2; 4.3;

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Lại Nguyên Ân, <i>Sống với văn học cùng thời</i> , Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2003	895.922434/Â121
2. Nguyễn Lâm Điền, Trần Văn Minh, Lê Hương Giang, <i>Giáo trình Văn học Việt Nam 1975 – 2000</i> , Đại học Cần Thơ, 2014	
3. Nguyễn Đăng Mạnh, <i>Nhà văn Việt Nam hiện đại, chân dung và phong cách</i> , Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2000	809/M107
4. Phong Lê, <i>Văn học trên hành trình thế kỉ XX</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001	809/Ph431
5. Nguyễn Văn Long, <i>Văn học Việt Nam trong thời đại mới (từ sau cách mạng tháng Tám 1945)</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002	895.92209/L431
6. Nguyễn Văn Long – Lã Nhâm Thìn (đồng chủ biên), <i>Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006	
7. Vân Trang, Ngô Hoàng, Bảo Hưng, <i>Văn học 1975-1985: Tác phẩm và dư luận</i> , Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, 1997	
8. Lê Ngọc Trà, <i>Thách thức của sáng tạo -Thách thức của văn hóa</i> , Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2002	895.9228/Tr100
9. Trần Đình Sử, <i>Văn học và thời gian</i> , Nxb Văn học, Hà Nội, 2001	809/S550

11. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1, 2, 3, 4 và 5.	Chương 1: Khái quát văn học Việt Nam 1975 - 2000	10	0	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương này. - Các nhóm học tập chuẩn bị bài thực hành đã được phân công.
6, 7	Chương 2: Tác gia Nguyễn Khải	4	0	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương này. - Các nhóm học tập hoàn thành bài thực hành đã được phân công.

8, 9	Chương 3: Tác gia Nguyễn Minh Châu	4	4	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương này. - Các nhóm học tập thực hành tác phẩm đã được phân công.
10, 11	Chương 4: Tác gia Xuân Quỳnh	4	4	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương này. - Các nhóm học tập thực hành tác phẩm đã được phân công.
12, 13	Chương 5: Tác gia Nguyễn Duy	4	4	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương này. - Các nhóm học tập thực hành tác phẩm đã được phân công.
14, 15	Chương 6: Tác gia Lưu Quang Vũ	4	3	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương này. - Các nhóm học tập thực hành tác phẩm tự chọn.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRẦN VĂN MINH

